TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/DS -ST
Ngày: 18-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy An.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Nguyễn Thị Mến.**

2/ Bà **Trần Thị Kim Đồng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Thơ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Cẩm Tú** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025, về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Tạ Minh Đ**, sinh năm 1975. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông **Lê Văn Đ1**, sinh năm 1973. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/02/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Tạ Minh Đ trình bày:

Ông và ông Lê Văn Đ1 có mối quan hệ xóm giềng, do ông Đ1 cần tiền để làm ăn nên ông có cho ông Đ1 vay nhiều lần, cụ thể như sau: Ngày 20/10/2022 âm lịch, ông cho ông Lê Văn Đ1 vay 20.000.000đ, không lãi suất; ngày 24/3/2023 âm lịch cho ông Đ1 vay tiếp 20.000.000đ, mỗi tháng trả lãi 100.000đ; ngày 18/7/2024 âm lịch cho ông Đ1 vay tiếp 20.000.000đ, không lãi suất. Tổng cộng ông cho ông Đ1 vay số tiền 60.000.000đ, không thoả thuận

trong biên nhận thời gian trả nợ nhưng có thoả thuận bằng lời nói là vài tháng ông Đ1 chuyển nhượng đất sẽ trả cho ông đủ số tiền 60.000.000đ. Nhưng đến nay ông Đ1 vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi cho ông. Nay ông khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Lê Văn Đ1 có nghĩa vụ hoàn trả số tiền đã vay cho ông tổng cộng là 60.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Tạ Minh Đ.

Buộc ông Lê Văn Đ1 có nghĩa vụ trả ông Tạ Minh Đ số tiền vay vốn còn nợ tổng cộng là 60.000.000đ *(Sáu mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Lê Văn Đ1 có nghĩa vụ nộp 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*.

Hoàn trả ông Tạ Minh Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0011992 ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Các chứng cứ mà các bên giao nộp đã được tiếp cận, công khai chứng cứ. Các bên không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn ông Tạ Minh Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lê Văn Đ1 có địa chỉ cư ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long trả lại số tiền vay còn nợ. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản", nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[1.2] Bị đơn ông Lê Văn Đ1 được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do mà không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Lê Văn Đ1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 20/10/2022 âm lịch, ông Tạ Minh Đ có cho ông Lê Văn Đ1 vay 20.000.000đ, không lãi suất; ngày 24/3/2023 âm lịch cho ông Đ1 vay tiếp 20.000.000đ, mỗi tháng trả lãi 100.000đ; ngày 18/7/2024 âm lịch cho ông Đ1 vay tiếp 20.000.000đ, không lãi suất. Tổng cộng ông Đ cho ông Đ1 vay số tiền 60.000.000đ, không thoả thuận trong biên nhận thời gian trả nợ nhưng có thoả thuận bằng lời nói là vài tháng ông Đ1 chuyển nhượng đất sẽ trả cho ông Đ đủ số tiền 60.000.000đ. Nhưng đến nay ông Đ1 vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi cho ông Đ. Bị đơn ông Đ1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia hoà giải, tham gia phiên toà nhưng ông Đ1 vắng mặt không lý do cũng không có văn bản trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn, không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu của nguyên đơn cung cấp. Nên xem hợp đồng vay tài sản giữa ông Tạ Minh Đ và ông Lê Văn Đ1 là sự việc có thật, không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Xét quá trình thực hiện hợp đồng đến nay ông Lê Văn Đ1 vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Nguyên đơn đã đòi nhiều lần nhưng bị đơn không trả là vi phạm nghĩa vụ trả tiền được quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó việc nguyên đơn ông Đ yêu cầu bị đơn ông Đ1 phải có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay còn nợ 60.000.000đ, không yêu cầu tính lãi là có lợi cho phía bị đơn và có căn cứ phù hợp theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận. Nên Hội đồng xét xử xét buộc ông Lê Văn Đ1 có nghĩa vụ trả cho ông Tạ Minh Đ số tiền vay vốn còn nợ tổng cộng là 60.000.000đ *(Sáu mươi triệu đồng).*

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể ông Lê Văn Đ1 có nghĩa vụ nộp 60.000.000đ x 5% = 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0011992 ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

[2.4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ so với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Tạ Minh Đ.

Buộc ông Lê Văn Đ1 có nghĩa vụ trả ông Tạ Minh Đ số tiền vay vốn còn nợ tổng cộng là 60.000.000đ *(Sáu mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Lê Văn Đ1 có nghĩa vụ nộp 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*.

Hoàn trả ông Tạ Minh Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0011992 ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi cục THADS huyện Trà Ôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An